TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-PT
Ngày 16 – 4 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Nguyễn Phin;

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Bà Lương Thị Hồng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Lương Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Vi Văn H và Hứa Đức T do có kháng cáo của bị cáo Hứa Đức T và ông Vi Văn T6, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2017/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. **Vi Văn H**, sinh ngày 29/2/2000 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Học sinh; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Vi Văn T6 và bà Hứa Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. **Hứa Đức T**, sinh ngày 31/3/1992 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Hứa Quốc L (đã chết) và bà Hoàng Thị V; vợ con:

Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/7/2017 đến ngày 20/10/2017; bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Văn H: Ông Vi Văn T sinh năm 1962; trú tại: Thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; là bố đẻ của bị cáo Vi Văn H, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H:

- Ông Đặng Văn S và ông Nguyễn Thế H, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư S và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Dương Văn D, sinh năm 1993, trú tại Thôn K, xã M2, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1996, trú tại Thôn K, xã M2, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17 tháng 4 năm 2017, Vi Văn H, Hoàng Văn B và Hoàng Văn H2, đều trú tại xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đang chơi tại phòng trọ của Hoàng Thị X tại khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị Dương Văn D và Đinh Văn Q, trú tại thôn K, xã M2, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đánh Vi Văn H được Hoàng Văn H2 và Hoàng Văn B can ngăn. Sau đó Dương Văn D và Đinh Văn Q đi cùng bạn là Hoàng Văn T1 bỏ đi, trước khi bỏ đi Dương Văn D nói với Vi Văn H: "thích đánh nhau thì lên ngã ba L".

Sau khi bị đánh, Vi Văn H liền gọi điện thoại thông báo việc bị Dương Văn D và Đinh Văn Q đánh cho Hứa Đức T, Mai Văn T2, Vi Văn Đ và Hứa Trường T3 biết. Điện thoại xong Vi Văn H điều khiển xe mô tô về đến ngã ba đầu làng thôn M, xã X, Vi Văn H gặp Hứa Đức T, Mai Văn T2, Vi Văn Đ , Hứa Trường T3 và Vi Văn T4. Vi Văn H rủ cả nhóm 05 người đi đến thị trấn L tìm Đinh Văn Q và Dương Văn D để đánh trả thù. Vi Văn H điều khiển xe mô tô đi đón Hoàng Văn B và Hoàng Văn H2 ở phòng trọ của chị Hoàng Thị X. Sau đó cả nhóm gồm: Vi Văn H, Hứa Đức T, Hoàng Văn H2, Hoàng Văn B, Hứa Trường T3, Mai Văn T2, Vi Văn Đ và Vi Văn T4 đi tìm thấy Đinh Văn Q, Dương Văn D và Hoàng Văn T1 đang ăn ở quán phở bà Ngô Thị L tại khu K1, thị trấn L, Vi Văn H vào gọi Đinh Văn Q và Dương Văn D ra ngoài để nói chuyện, nhưng Đinh Văn Q và Dương Văn D không ra nên nhóm của Vi Văn H cùng nhau đi xe mô

tô về thôn M, xã X. Nhóm H đi khỏi thì Đinh Văn Q lấy điện thoại gọi cho Dương Văn Đ, trú tại thôn K, xã M2 , huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi ra thị trấn L để giúp Đinh Văn Q và Dương Văn D giảng hòa với nhóm của Vi Văn H và được Dương Văn Đ đồng ý. Còn Hoàng Văn T1 điều khiển xe mô tô đi về.

Nhóm của Vi Văn H về đến thôn M, xã X thì gặp Mai Văn D2 đang đi bộ đến nên Vi Văn H rủ cả nhóm đến quán ông Hứa Văn T5, ở thôn R, xã X, huyện L để uống rượu. Nhóm của H đang ngồi uống rượu thì có Hoàng Văn D3 cõng con đến quán ông T5 chơi, D2 vào ngồi uống rượu cùng, được một lúc thì Hoàng Văn D3 đưa con về cho con ngủ. Trong khi đang uống rượu thì Đinh Văn Q gọi điện thoại cho Vi Văn H với nội dung đến để giảng hòa, Vi Văn H kể lại cho cả nhóm biết và nói nếu không giảng hòa được thì nhờ mọi người đánh Đinh Văn Q và Dương Văn D. Sau đó Vi Văn H nhờ Vi Văn T4 về nhà lấy dao để sử dụng vào việc đánh nhau, T4 đồng ý thì Mai Văn T2 lấy xe mô tô của Hứa Đức T chở Vi Văn T4 về nhà và Vi Văn T4 lấy con dao nhọn dài 36cm, bản dao chỗ rộng nhất 08cm, Vi Văn T4 để con dao ở trên thành bờ mép sân quán ông T5. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Dương Văn D, Đinh Văn Q và Dương Văn Đ đi xe mô tô đến quán ông T5 ngồi cùng bàn uống rượu với nhóm Vi Văn H. Trong lúc hai bên đang nói chuyện với mục đích giảng hòa thì Hứa Đức T về nhà lấy một con dao dài 44cm, bản dao rộng 0,6cm cài trên giá để chân bên phải xe mô tô, còn Mai Văn D2 trong lúc đi ra vườn vệ sinh đã nhìn thấy con dao mà Vi Văn T4 đặt trên thành bờ sân nhà ông T5. Trong lúc Đinh Văn Q, Dương Văn D, Dương Văn Đ nói chuyện với nhóm Vi Văn H đã xảy ra tranh cãi, lúc này Hoàng Văn D3 quay lại quán ông T5, thấy cãi nhau D2 vào ngồi cùng và biết việc hai nhóm đang có xích mích. Hứa Đức T hỏi nhóm Đinh Văn Q là: "thằng nào đánh cháu tao". Đinh Văn Q ngồi cạnh trả lời: "tao đánh", Hứa Đức T liền kéo Đinh Văn Q ra khỏi bàn thì Dương Văn Đ ngồi cạnh kéo Đinh Văn Q lại, mọi người lúc này đều đứng dậy thì Dương Văn D nói: "Tao chỉ sợ súng, không sợ dao" và một số lời thách thức nhóm Vi Văn H, ngay lúc đó Hoàng Văn D3 cầm ống điếu cày dưới gầm bàn đánh 01 phát trúng vào trán bên trái Dương Văn D, D ôm mặt cúi xuống thì Hoàng Văn D3 đánh tiếp 02 phát trúng lưng Dương Văn D. Hứa Đức T kéo Đinh Văn Q không được đã bỏ tay Đinh Văn Q ra và chạy về chỗ xe mô tô của mình để lấy dao. Đinh Văn Q định chạy vào trong quán thì Vi Văn H hai tay cầm ghế nhựa nhãn hiệu song long đánh liên tiếp 02 phát trúng đầu Đinh Văn Q, Hứa Trường T3 xông đến đạp Đinh Văn Q 02 phát bằng chân phải trúng ngực và dùng tay đánh liên tiếp nhiều phát vào vùng gáy của Đinh Văn Q. Hoàng Văn B đứng gần phía bên phải Đinh Văn Q đạp 01 phát bằng chân trái trúng sườn, Đinh Văn Q chạy ra hướng đường cái thì Hứa Đức T cầm dao đuổi theo, chém trúng bả vai trái của Đinh Văn Q, Q đứng lại, Hứa Đức T đứng chặn trước mặt Đinh Văn Q thì Q chạy ngược lại về quán ông T5, Hứa Đức T cầm dao đuổi theo sau, Đinh Văn Q chạy gần đến cửa bên trái của quán thì Đinh Văn Q quay người lại, Hứa Đức T xông đến đứng đối diện Đinh Văn Q, tay phải Hứa Đức T cầm dao chém theo hướng từ trên xuống trúng cổ tay phải Đinh Văn Q. Đinh Văn Q quay về phía sau đi được 01 bước thì Hứa Đức T cầm

dao chém 01 phát trúng vào sau vành tay trái của Đinh Văn Q. Khi thấy đánh nhau Mai Văn D2 nhặt lấy con dao nhọn ở bờ sân nhà ông T5, lúc này Hứa Đức T vừa chém Đinh Văn Q xong, Mai Văn D2 cầm dao nhọn xông đến đứng đối diện với Đinh Văn Q, tay phải cầm dao đâm 01 phát trúng đùi bên trái của Đinh Văn Q sau đó Q rút dao bấm từ trong túi ra đâm loạn xạ về phía trước nhưng không trúng ai. Hoàng Văn H2 nhìn thấy Đinh Văn Q đang cầm dao bấm, Hoàng Văn H2 xông đến tay phải cầm 01 đoạn gậy gỗ dài 60cm, đường kính khoảng 03cm đánh 02 phát liên tiếp trúng tay phải Đinh Văn Q làm cho con dao văng khỏi tay Đinh Văn Q rơi xuống đất, Hoàng Văn H2 chạy ra lấy xe mô tô, Đinh Văn Q đuổi theo sau thì Hoàng Văn H2 quay lại ném gậy trúng ngực của Đinh Văn Q làm Q ngã xuống sân. Sau đó Đinh Văn Q và Dương Văn D được Dương Văn Đ đưa đi Bệnh viện đa khoa huyện L cấp cứu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/2017/TgT ngày 04/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận đối với Đinh Văn Q : "Sẹo vết thương mặt sau tai trái, tỷ lệ: 01%. Sẹo vết thương vai trái, tỷ lệ: 04 %, Sẹo vết thương mặt sau cẳng tay phải, tỷ lệ 02%. Sẹo vết thương đùi trái, tỷ lệ: 04%". Tổng tỷ lệ cộng lùi: 11% (Mười một phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/2017/TgT ngày 04/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận đối với Dương Văn D : "Sẹo xấu vết thương vùng trán trái, tỷ lệ: 12%. Tổng tỷ lệ:12% (Mười hai phần trăm).

Sau khi sự việc xẩy ra các bị cáo đã nộp 4.000.000đ tiền bồi thường cho hai bị hại, riêng bị cáo Vi Văn H đã nộp 4.000.000đ tiền bồi thường theo Biên lai số AA/2015/0002079 ngày 18/12/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Với nội dung vụ án như trên: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 22/12/2017 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn H, Hứa Đức T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 điều 46, Điều 20, 33, 53, 69, 74 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn H 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, 33, 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hứa Đức T 30 (ba mươi) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 03 tháng 16 ngày (thời hạn tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 04/07/2017 đến ngày 20/10/2017), thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 25/12/2017, ông Vi Văn T6, người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Văn H có đơn kháng cáo xin cho bị cáo Vi Văn H được hưởng án treo.

Ngày 27/12/2017, bị cáo Hứa Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Vi Văn H cho rằng: Về nguyên nhân dẫn đến Vi Văn H phạm tội là do trước đó bị cáo Vi Văn H bị Đinh Văn Q và Dương Văn D vô cớ đánh ở tại phòng trọ của bạn gái, nên đã làm cho bị cáo bức xúc, không kiềm chế được bản thân. Trong lúc hai bên to tiếng bị cáo có được cầm ghế nhựa đánh 02 phát vào đầu của Đinh Văn Q. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo đang học lớp 11 tại trường Phổ thông trung học, sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại 4.000.000 đồng, sau khi xét xử sơ thẩm ngoài số tiền bồi thường tuyên trong bản án bị cáo và gia đình còn tự nguyện bồi thường thêm cho các bị hại với số tiền là 4.000.000 đồng. Các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 53, 60, 69,74, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Vi Văn H, Hứa Đức T, thừa nhận các bị cáo đã trực tiếp tham gia đánh các anh Đinh Văn Q và Dương Văn D vào tối ngày 17/4/2017.

Do đó bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Xét kháng cáo của ông Vi Văn T6 là người đại diện hợp pháp của Vi Văn H kháng cáo xin cho bị cáo Vi Văn H được hưởng án treo thấy rằng: Bị cáo Vi Văn H khi phạm tội mới được 17 tuổi 01 tháng 18 ngày nên việc nhận thức về hành vi, pháp luật còn hạn chế, hiện bị cáo đang theo học lớp 11 phổ thông trung học, sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo và bị cáo đã tự nguyện bồi thường thương tích cho 2 người bị hại là 4.000.000 đồng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho các bị hại 4.000.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0002208 ngày 13/4/2018. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo không có hành vi nào khác vi phạm pháp luật, đồng thời chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có xác nhận quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Đây là các tình tiết mới, do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Vi Văn T6.

Đối với kháng cáo của bị cáo Hứa Đức T thấy rằng bị cáo Hứa Đức T là người trực tiếp dùng dao chém anh Đinh Văn Q 03 nhát, gây ra thương tích cho anh Q là 11%. Do đó Bản án sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và ấn định mức hình

phạt 30 (ba mươi) tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại với số tiền là 3.720.000 đồng. Theo các hóa đơn số: AA/2015/0002148 ngày 08/3/2018; và các hóa đơn số: AA/2015/0002101; AA/2015/0002092 ngày 22/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị hại Đinh Văn Q và Dương Văn D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông Hứa Quốc L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bố bị cáo đã chết chỉ còn hai mẹ con, theo xác nhận của chính quyền địa phương thì bị cáo là người lao động duy nhất trong gia đình. Các bị hại trong lúc đang hòa giải đã có những lời lẽ thách thức nhóm bị cáo, do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Đức T.

Với nhận định trên, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xử sửa bản án sơ thẩm. Cụ thể chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Vi Văn H, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Hứa Đức T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, Luật sư, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Vi Văn H và Hứa Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo Vi Văn H thừa nhận trong lúc đang bức xúc vì bị anh Đinh Văn Q và anh Dương Văn D đánh tại phòng trọ của bạn gái, khi gặp nhau để giải hòa Đinh Văn Q và Dương Văn D không những không xin lỗi mà còn có những cử chỉ lời lẽ thách thức do đó bị cáo đã cầm ghế nhựa đập hai phát vào người của Đinh Văn Q. Bị cáo Hứa Đức T thừa nhận trong lúc hai bên đang hòa giải thì Đinh Văn Q và Dương Văn D thách thức nhóm của Vi Văn H nên bị cáo đã cầm dao chém Đinh Văn Q 03 phát. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai và hậu quả thương tích của anh Đinh Văn Q và anh Dương Văn D là do nhóm của các bị cáo gây ra. Các bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo chỉ xin giảm án và xin hưởng án treo.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy bản án sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Vi Văn H, Hứa Đức T phạm tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ đúng người đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hứa Đức T và ông Vi Văn T là người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Văn H, xin cho bị cáo Vi Văn H được hưởng án treo, cải

tạo tại địa phương.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy, về nguyên nhân dẫn đến vụ án là do lỗi một phần của người bị hại trước đó đã vô cớ đánh bị cáo Vi Văn H khi bị cáo Vi Văn H đang chơi tại phòng trọ của bạn gái. Mặt khác, khi hai nhóm đang hòa giải thì các bị hại lại có những lời lẽ thách thức, kích động các bị cáo. Do đó phần nào các bị cáo bị kích động về tinh thần, không làm chủ được bản thân dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, trước khi phạm tội các bị cáo chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, có giấy xác nhận của chính quyền địa phương, trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phía bị hại là người có lỗi trước và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với Bị cáo Vi Văn H khi phạm tội là vị thành niên, tính đến ngày phạm tội bị cáo mới được 17 tuổi 1 tháng 18 ngày do đó việc nhận thức về hậu quả của hành vi và nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hiện bị cáo đang học phổ thông. Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho các bị hại 4.000.000 đồng, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo tiếp tục tự nguyện bồi thường thêm cho các bị hại với số tiền là 4.000.000 đồng (số tiền bồi thường thêm ngoài bản án sơ thẩm đã tuyên). Điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Đối với Hứa Đức T sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho hai bị hại, bố đẻ của bị cáo là ông Hứa Quốc L do có nhiều thành tích trong cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc nên được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì bị cáo là người lao động duy nhất trong gia đình. Do có thêm tình tiết mới, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Đức T. Đối với Vi Văn H là vị thành niên, đang học phổ thông trung học có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến của Kiểm sát viên và lời bào chữa của Luật sư là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[8] Về áp dụng pháp luật tại thời điểm xét xử phúc thẩm, Bộ luật Hình sự 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH 14 và công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng BLHS năm 2015 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì cần áp dụng khoản 2 điểm đ Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với các bị cáo là phù hợp. Cụ thể khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung

hình phạt ***"..từ 02 năm đến 06 năm".*** Còn tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt ***"…từ 02 năm đến 07 năm***"

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Đức T và người đại diện hợp pháp của bị cáo Vi Văn H là ông Vi Văn T6; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 22/12/2017 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn H, Hứa Đức T phạm tội cố ý gây thương tích.

1.1. Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vi Văn H **14 (mười bốn)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **28 tháng** tính từ ngày xét xử phúc thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã X huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

1.2. Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hứa Đức T **24 (Hai mươi tư)** tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 03 tháng 16 ngày (thời hạn tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 04/07/2017 đến ngày 20/10/2017), thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xác nhận gia đình bị cáo Vi Văn H đã nộp 8.000.000 đồng tại các biên lai số AA/2015/0002079 ngày 18/12/2017 và biên lai số AA/2015/0002208 ngày 13/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn (số tiền trên để bồi thường cho anh Đinh Văn Q và anh Dương Văn D mỗi người là 4.000.000 đồng).

Xác nhận bị cáo Hứa Đức T đã nộp số tiền là 3.720.000 đồng. Theo biên lai số: AA/2015/0002148 ngày 08/3/2018; và các biên lai số: AA/2015/0002101; AA/2015/0002092 ngày 22/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hứa Đức T và ông Vi Văn T6 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/4/2018)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND; VKSND; CCTHADS huyện L;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Nguyễn Phin